|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT NGHỆ AN**  **HỘI THI GVDG TỈNH CẤP THPT**  **NĂM 2023** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN NGỮ VĂN**  Họ và tên giáo viên dự thi: Nguyễn Thị Hiền  Đơn vị: THPT Quỳnh Lưu 4  Ngày thi: sáng 8/11/2023  Tiết: 3 Lớp: 11T2  Địa điểm: Trường THPT Cửa Lò |

**TÊN BÀI DẠY**

**Tiết PPCT 36: LỜI TIỄN DẶN (TIẾT 2)**

**(Trích *“Tiễn dặn người yêu”-* Truyện thơ dân tộc Thái)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**: **Bài học góp phần phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù cho HS:**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học; năng lực tư duy phản biện; giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo.

**- Năng lực đặc thù:****Năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ:**

+ Nhận biết và phân tích được một số nét đặc trưng của truyện thơ dân gian

+ Nhận biết và phân tích được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tự sự trong tuyện thơ dân gian

+ Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống.

**2. Phẩm chất**:

- HS đồng cảm với tình yêu sắt son giữa hai nhân vật và thái độ ca ngợi tình yêu đó của tác giả dân gian.

- Trách nhiệm trong làm việc nhóm...

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Ti vi (hoặcmáy chiếu), máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc cá nhân, nhóm.

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, bảng kiểm,...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Kết nối tri thức cũ và bài mới

- Tạo hứng thú

**b. Nội dung hoạt động:** GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV giới thiệu luật chơi: lựa chọn đáp án đúng trong thời gian 10 giây  - Có 3 câu hỏi liên quan đến kiến thức của tiết học trước với nhiều đáp án, hãy lựa chọn đáp án đúng.  Câu 1: Đoạn trích *“Lời tiễn dặn”* là lời của ai?  **A. Lời của chàng trai**  B. Lời tác giả dân gian  C, Lới cô gái  **Câu 2: Dòng nào sau đây nêu đúng tâm trạng của nhân vật cô gái khi cất bước theo chồng?**  A. Lo lắng, hi vọng, trông chờ  B. Đau nhớ, chờ đợi, ngóng trông  D. Sợ hãi, lo lắng, lưu luyến.  **Câu 3: Cách miêu tả tâm trạng nhân vật cô gái trong đoạn trích có đặc điểm gì?**  A. Miêu tả nội tâm qua ngoại hình và ngôn ngữ  B. Vừa trực tiếp gọi tên tâm trạng vừa miêu tả qua các cử chỉ bên ngoài  C. Vừa trực tiếp gọi tên tâm trạng vừa miêu tả ngoại hình và lời nói  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tham gia trò chơi  - GV quan sát, khích lệ, động viên HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động.  - HS trả lời câu hỏi.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV dẫn vào bài**:** Như vậy ở tiết học trước, các em đã tìm hiểu khái quát về truyện thơ *“Tiễn dặn người yêu”,* tìm hiểu được bối cảnh, nhân vật cô gái, hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu về nhân vật trung tâm của đoạn trích: nhân vật chàng trai. | - Câu 1: A. Lời của chàng trai  - Câu 2: b. Đau nhớ, chờ đợi, ngóng trông  - Câu 3: b. Vừa trực tiếp gọi tên tâm trạng vừa miêu tả qua các cử chỉ bên ngoài. |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**2.2. Nhân vật chàng trai**

**a. Mục tiêu:** - HS nhận biết và phân tích được một số nét đặc trưng của truyện thơ dân gian trên các phương diện: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, bút pháp miêu tả,…

- HS nhận biết và phân tích được sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố tự sự và yếu tố trữ tình trong truyện thơ(thể hiện qua văn bản đọc).

**- Trọng tâm:** Tìm hiểu nhân vật chàng trai: diễn biến tâm trạng trên đường tiễn cô gái về nhà chồng và khi chứng kiến cuộc sống cô gái ở nhà chồng; nghệ thuật miêu tả tâm trạng từ đó thấy được nét đặc sắc trong văn hóa của đồng bào dân tộc Thái.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, phương pháp đóng vai, phương pháp thảo luận nhóm, thuyết trình, pháp vấn, hoàn thành phiếu học tập để tìm hiểu chung về các vấn đề trên.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân, sán phẩm hoạt động nhóm liên quan đến bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nhân vật chàng trai**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ làm việc cá nhân**  - GV: Hãy hóa thân vào nhân vật chàng trai kể lại bằng văn xuôi về tâm trạng của mình được thể hiện trong đoạn trích?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV gọi 1 HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét cách kể của HS.  - GV định hướng: Vậy khi dùng ngôn ngữ thơ để diễn tả tâm trạng thì mang lại những hiệu quả gì? Cô tổ chức cho các bạn hoạt động nhóm như sau:  **\*Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm (thời gian 5 phút): Hoàn thành phiếu học tập sau:**  **- Chia 4 nhóm:**  **+ Nhóm 1,2:**  **Phiếu học tập**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Chàng trai trên đường tiễn dặn** | | | | | **Tiêu chí** | **Lời nói** | **Cử chỉ, hành động** | **Nghệ thuật** | | **Chi tiết** |  |  |  | | **Chi tiết ấn tượng nhất** |  | | | | **Nhận xét chung** |  | | |   **+ Nhóm 3,4:**  **Phiếu học tập**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Chàng trai khi chứng kiến tình cảnh cô gái ở nhà chồng** | | | | | **Tiêu chí** | **Lời nói** | **Cử chỉ, hành động** | **Nghệ thuật** | | **Chi tiết** |  |  |  | | **Chi tiết ấn tượng nhất** |  | | | | **Nhận xét chung** |  | | |   **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Các nhóm thảo luận theo định hướng, chọn người tham gia thuyết trình  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện HS các nhóm tham gia thuyết trình, HS còn lại lắng nghe và đặt câu hỏi tìm hiểu về bài học.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, chốt vấn đề.  **\* Nhiệm vụ: Nhận xét vẻ đẹp tâm hồn và đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả tâm trạng của chàng trai:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ làm việc cá nhân**  - GV hỏi: Trong hai đoạn thơ, các em đã nhận ra được lời ước hẹn của chàng trai. Vậy phải chăng tác giả dân gian bị trùng lặp? Hãy so sánh hai lời thề nguyền:( Câu hỏi dành cho HS khá giỏi)  - Từ đó, em có ấn tượng gì về phẩm chất của chảng trai? Nhận xét cách thể hiện của tác giả dân gian?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm việc cá nhân suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Trình bày suy nghĩ  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, chốt vấn đề  **\* Nhiệm vụ: Đặc điểm nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện thơ dân gian**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: Qua phân tích nhân vật chàng trai, em thấy so với văn xuôi, truyện thơ có điểm gì khác trong việc xây dựng nhân vật?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Trình bày suy nghĩ  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  **\* Nhiệm vụ: Tìm hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: Theo em điều gì làm nên sức sống của thể loại truyện thơ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Trình bày suy nghĩ  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **II. Đọc – hiểu chi tiết**  **2. Nhân vật**  **2.1. Nhân vật cô gái**  **2.2. Nhân vật chàng trai**  - Học sinh kể lại được bằng văn xuôi:  *Sau hai năm bôn ba nơi đất khách, tôi cũng đã trở nên giàu có và trở về để hỏi cưới nàng. Không ngờ ngày tôi trở về cũng chính là ngày kết thúc thời hạn ở rể, nàng phải về nhà chồng. Ngày hôm ấy, tôi đau đớn đành lòng theo chân tiễn đưa nàng về nhà chồng. Trên đường tiễn đưa tôi chỉ muốn thời gian trôi thật chậm để được ở bên nàng nói những lời yêu thương, kề vóc mảnh, ủ ấm hơi người. Tôi ẵm con nàng như ẵm con mình, thề sẽ chờ đợi nàng từ đông sang hạ, đợi từ trẻ đến khi về già. Về đến nhà chồng, nàng bị hắt hủi, đánh đập và hành hạ. Tôi chỉ biết đỡ nàng dậy, búi tóc lại cho nàng, nấu thuốc cho nàng uống, động viên nàng và hứa cho dù có chết cũng ở cùng nàng, cho dù khó khăn sẽ cùng nàng vượt qua, yêu nhau yêu trọn kiếp đến già…*  **a. Trên đường tiễn dặn**  - Lời nói: Xưng hô gọi là *người đẹp anh yêu*  - Cử chỉ: Muốn được nhủ đôi lời, dặn đôi câu, ủ hơi người, ẵm con rồng con phượng…  - Hành động: Đợi tháng năm, đợi khi mùa hạ…  - Chọn và phân tích được một trong các chi tiết sau:  + Luôn nói lời nguyện ước sắt son *(“Xin hãy cho anh kề vóc mảnh”; “Đôi ta yêu nhau đợi tới tháng Năm lau nở”; “Lòng ta thương nhau trăm lớp nghìn trùng*...);  +Thái độ ân cần với con người yêu ("*Con nhỏ hãy đưa anh ẵm/ Bé xinh hãy đưa anh bồng”*);  - Nghệ thuật: Miêu tả trực tiếp, nghệ thuật điệp từ, điệp cấu trúc câu khẳng định…  => Anh quyến luyến, không nỡ xa rời, tình cảm sâu đậm, mãnh liệt, thiết tha; anh ân cần, chu đáo, vị tha, cao thượng và vẫn nguyện lời thề son sắt, thủy chung với cô.  **b. Chứng kiến tình cảnh cô gái ở nhà chồng**  - Lời nói:Gọi *dậy đi em ơi*  **-** Cử chỉ, hành động: đầu bù anh chải, tóc rối anh búi hộ, anh chặt tre, nấu thuốc, tơ rối cùng gỡ, tơ vò ta vuốt…; thề nguyền sống chết cùng nhau, yêu nhau trọn đời, trọn kiếp…  - Chọn và phân tích được một trong một số chi tiết như:  + Vỗ về, chăm sóc người yêu khi người yêu bị hành hạ (“*Đầu bù anh chải cho,/ Tóc rối đưa anh búi hộ!”;“Lam ống thuốc này em uống khỏi đau*”;...).  - Nghệ thuật: Miêu tả trực tiếp, điệp từ, điệp cấu trúc, so sánh, ẩn dụ, mượn hình ảnh cổ tích…  => Anh xót xa, thương yêu vô hạn khi chứng kiến người mình yêu bị đánh đập, giày vò; anh dành cho cô cử chỉ ân cần, ấm áp, chân tình khiến nỗi đau của cô gái như được xoa dịu bởi sự bao dung, độ lượng.  **\* Lời thề nguyền – ước nguyện lứa đôi:**  **-** Giống:  + Thể hiện tình yêu chung thủy, bền bỉ của chàng trai.  + Nghệ thuật miêu tả tâm trạng: miêu tả trực tiếp, biện pháp tu từ….  - Khác:  + Ở lời tiễn dặn 1: bất lực thực tại, hi vọng vào tương lai.  ++ Quyết chống lại mọi tác động ngược chiều để bảo vệ tình yêu.Sự phản kháng mạnh mẽ  *=> Vẻ đẹp tâm hồn của chàng trai: chung tình, nhân hậu, kiên trì, cao thượng trong tình yêu*  **\* Nhân vật trong truyện thơ:**  - Khắc họa ở phương diện tâm trạng: qua ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh, nhịp điệu, biện pháp tu từ .  **III. Tổng kết**  **-** Giá trị về nội dung: Tiếng nói lên án, tố cáo những hủ tục lạc hậu trong hôn nhân của; bài ca về tình yêu thủy chung son sắt, khát vọng hạnh phúc và vẻ đẹp tâm hồn nhân ái, bao dung của người dân tộc Thái  - Giá trị về nghệ thuật: Sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố tự sự và trữ tình, miêu tả nội tâm, cách nói đậm chất văn hóa của người Thái. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Nhận ra được sự khác nhau giữa thơ trữ tình và truyện thơ, cách đọc- hiểu một truyện thơ.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV: Hãy chỉ ra sự khác nhau giữa ruyện thơ và thơ trữ tình? Từ đó, để đọc hiểu truyện thơ, theo em, cần nắm được những yêu cầu cần thiết nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * HS thảo luận nhóm đôi * GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi 2 HS trình bày 01 phút kết quả  - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV chuẩn kiến thức. | **\*Sự khác nhau giữa thơ trữ tình và truyện thơ:**  - Ở bài thơ trữ tình, nội dung chính thường là một trạng thái cảm xúc, suy tư của nhân vật trữ tình, tồn tại như một lát cắt đời sống, còn ở truyện thơ, nội dung chính là một câu chuyện tương đối hoàn chỉnh với các nhân vật và sự kiện có sự diễn tiến trong thời gian, không gian.  - Ở bài thơ trữ tình, tiếng nói của nhân vật trữ tình giữ vai trò chi phối, vì vậy, gây ấn tượng về sự thuần nhất, trong khi đó, ở truyện thơ có thể có sự đan cài, hoà nhập về tiếng nói giữa người kể chuyện và nhân vật  **\*Yêu cầu cần thiết khi đọc truyện thơ dân gian:**  - Đọc truyện thơ, cần hiểu các yếu tố:  + Cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trữ tình.  + Yếu tố tự sự với cốt truyện, câu chuyện, nhân vật, lời kể,… (nhưng nó chỉ làm nền cho tiếng nói trữ tình và chịu sự chi phối của mạch cảm xúc trong tác phẩm).  + Ngôn ngữ trong truyện thơ dân gian giản dị, chất phác, giàu hình ảnh, gắn liền với cách tư duy hình ảnh rất đặc trưng của những người sống hòa đồng, gắn bó với đất đai, muông thú, cỏ cây,… |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**:

- Từ những rung cảm trong bài, HS rút ra được thông điệp về tình yêu, viết được đoạn văn cảm nhận phù hợp với năng lực

**b. Nội dung**: HS thực hiện các bài tập vận dụng theo năng lực.

**c. Sản phẩm**: Sản phẩm câu trả lời, bài viết của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ thực hiện trên lớp: Rút ra thông điệp tình yêu từ văn bản?**

**Nhiệm vụ: Kết nối đọc – viết: hướng dẫn học sinh về nhà**

Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích một đoạn thơ trong văn bản *Lời tiễn dặn* đã để lại cho bạn những ấn tượng thực sự sâu sắc.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh chọn được đoạn văn và viết theo bảng kiểm.

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

- Học sinh báo cáo vào tiết học sau.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **Cần cố gắng (0-4 đ)** | **Đã làm tốt (5-7 đ)** | **Rất xuất sắc (8-10 đ)** |
| 1. Đảm bảo hình thức đoạn văn, dung lượng.  (3 điểm) | - Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả.  - Sai lỗi chính tả, sai kết cấu đoạn.  (1 điểm) | - Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu.  - Trình bày cẩn thận. Chuẩn kết cấu đoạn, không có lỗi chính tả.  (2 điểm) | - Bài làm tương đối đầy đủ, chỉn chu.  - Trình bày cẩn thận, chuẩn kết cấu đoạn.  - Không có lỗi chính tả. Có sự sáng tạo.  (3 điểm) |
| 2. Về nội dung  (7 điểm) | - Nội dung sơ sài mới dừng ở mức độ biết và nhận diện.  (1-4 điểm) | - Nội dung đúng, đủ trọng tâm.  - Có ít nhất 1-2 ý mở rộng, nâng cao.  (5-6 điểm) | - Nội dung đúng, đủ và trọng tâm.  - Có ít nhất 1-2 ý mở rộng nâng cao . Có sự sáng tạo.  (7 điểm) |